

CỤC TIÊU CHUẨN - ĐO LƯỜNG - CHẤT LƯỢNG  
(Department for Standard, Metrology and Quality)

TRUNG TÂM ĐO LƯỜNG

(Metrology Center)

(ĐK 35)

Địa chỉ (Add): Số 11 Hoàng Sâm - Nghĩa Đô - Cầu Giấy - Hà Nội  
Điện thoại (Tel): 024.38361108 Fax: 024.37563660

**GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN**

(Calibration Certificate)

Số (N<sup>o</sup>): 7681

Tên phương tiện đo (Object): Thiết bị ổn nhiệt

Kiểu (Type): AD07R-20-A12E

Số (Serial N<sup>o</sup>): 201610641

Nơi sản xuất (Manufacturer):

Đặc tính kỹ thuật (Technical Specification):

Phạm vi làm việc: (- 20 đến 200) °C  
Độ phân giải: 0,01 °C

Cơ sở sử dụng (Customer):

Công ty TNHH Đảm bảo Chất lượng Việt Nam

ĐC: Phòng 406, tầng 4, 130 Nguyễn Đức Cảnh, P. Tương Mai, Q. Hoàng Mai, Hà Nội

Phương pháp thực hiện (Method of Calibration):

A1-04.PP01.04

Điều kiện môi trường (Environmental Conditions):

Nhiệt độ/Temperature: 22 °C, Độ ẩm/Humidity: 70 %RH

Chuẩn được sử dụng (Standards used):

Thiết bị chỉ thị nhiệt độ chuẩn TTI2; U = 6 ppm  
Nhiệt kế điện trở chuẩn Fluke 5628; U = 0,005 °C  
Nhiệt kế điện trở chuẩn Fluke 5615; U = 0,025 °C  
(Được liên kết chuẩn tại Viện Đo lường Việt Nam)

Kết quả (Results):

Xem trang sau

Ngày hiệu chuẩn (Date of Cal.): 28-07-2021

Số tem hiệu chuẩn (N<sup>o</sup> of Cal. Label): 05386

Ngày khuyến nghị hiệu chuẩn tới (Recalibration Recommended):

28-07-2022

Hà Nội, ngày 26 tháng 8 năm 2011

Trưởng phòng thí nghiệm

(Head of Calibration Laboratory)



Luyện Thanh Tùng



VILAS 195



GIÁM ĐỐC

(Director)

Đại tá Lê Duy Quý

Trang: 1  
(N<sup>o</sup> of pages):

Không được sao chép rời khi giấy chứng nhận có nhiều trang nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Đo lường  
(This certificate shall not be reproduced except in full, without the written approval of Metrology Center)

# KẾT QUẢ HIỆU CHUẨN

(Calibration results)

STT	Điểm kiểm tra, °C	Giá trị chỉ thị, °C	Giá trị chuẩn, °C	Số hiệu chính, °C
1	- 20,00	- 20,00	- 19,76	0,24
2	0,00	0,00	0,12	0,12
3	5,00	5,00	5,10	0,10
4	20,00	20,00	20,07	0,07
5	70,00	70,00	70,14	0,14
6	100,00	100,00	100,18	0,18
7	121,00	121,00	121,21	0,21
8	160,00	160,00	160,22	0,22

STT	Điểm kiểm tra, °C	Độ ổn định, °C	Độ đồng đều, °C	Độ KĐBĐ mở rộng, °C
1	- 20,00	0,013	0,050	0,07
2	0,00	0,005	0,024	0,05
3	5,00	0,002	0,006	0,05
4	20,00	0,003	0,011	0,05
5	70,00	0,007	0,078	0,10
6	100,00	0,018	0,003	0,05
7	121,00	0,042	0,006	0,06
8	160,00	0,013	0,045	0,06

Độ không đảm bảo đo mở rộng được xác định với  $k = 2$ ,  $P = 95\%$ .